

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2312/ĐHQG-KHCN
V/v đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ
khoa học và công nghệ thực hiện từ năm
2023, 2024 của tỉnh Hậu Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐẾN

Số: 960

Ngày: 21.11.2022

Chuyên: -

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và trực thuộc

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) nhận được Thông báo số 15/TB-SKHHCN ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang về việc tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2023, 2024. Trên cơ sở đó, ĐHQG-HCM đề nghị các đơn vị thành viên và trực thuộc phổ biến rộng rãi Thông báo đến các tổ chức, nhà khoa học trong đơn vị biết và tham gia đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo định hướng của tỉnh Hậu Giang đính kèm thông báo trên.

Mẫu đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2023, 2024 theo hướng dẫn tại Thông báo số 15/TB-SKHHCN gửi về các địa chỉ sau **trước ngày 12 tháng 01 năm 2023:**

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang, số 07 đường Điện Biên Phủ, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, điện thoại 0293.3582.686, di động: 0989.973.169;

2. Ban Khoa học và Công nghệ, ĐHQG-HCM, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 028.3724.2160 số nội bộ 1366, thư điện tử: huongpt@vnuhcm.edu.vn để theo dõi và hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

Đính kèm:

- Thông báo số 15/TB-SKHHCN.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN KH&CN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Hiếu

Số đến	4507
Ngày đến	10/11/2022

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 15 /TB- SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt hàng
nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ thực hiện từ năm 2023, 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình 141a-CTr/TU ngày 30/01/2013 của Tỉnh ủy Hậu Giang thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Ban hành Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1983/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hậu Giang đến năm 2030,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang xin trân trọng Thông báo tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) thực hiện từ năm 2023, 2024 với các nội dung như sau:

1. Thời gian tiếp nhận đề xuất, đề xuất đặt hàng

Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 12 tháng 01 năm 2023 (Những đề xuất, đề xuất đặt hàng gửi sau ngày 12 tháng 01 năm 2023 sẽ được tiếp nhận và đưa vào danh mục sơ bộ nhiệm vụ KH&CN cho những năm tiếp

theo (trừ các nhiệm vụ có tính rất cấp thiết, đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu phát triển của tỉnh).

2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN thực hiện từ năm 2023, 2024

- Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh phải thực hiện theo hình thức đặt hàng (có địa chỉ ứng dụng, ưu tiên các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp trong tỉnh).

- Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

- Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện tại tỉnh.

2.1. Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: Tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở tỉnh; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm KH&CN trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

2.2. Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác

Sản phẩm KH&CN đảm bảo tính mới, có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội của tỉnh.

2.4. Yêu cầu riêng đối với dự án

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

- Công nghệ hoặc sản phẩm KH&CN dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

- Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

3. Định hướng một số nhiệm vụ KH&CN trọng tâm thực hiện từ năm 2023, 2024

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đổi mới, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Nghiên cứu hoàn thiện các thể chế, chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, chính sách đầu tư, cải cách hành chính, cơ chế phối hợp quản lý của các sở, ban, ngành trong chuỗi dịch vụ logistics,... đảm bảo phù hợp với trình độ phát triển của dịch vụ logistics trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

- Nghiên cứu dự báo và đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu tác động của các thách thức, rủi ro nội tại và bên ngoài, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Cùng cố tổ chức chuỗi sản xuất, cung ứng, chế biến và tiêu thụ nông sản chủ lực, tiềm năng của tỉnh theo hướng liên kết bền vững, nâng cao giá trị đa dạng hóa sản phẩm lành mạnh hóa thị trường. Xác định điều kiện, giải pháp, lộ trình đổi mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và của nền kinh tế.

- Nghiên cứu đặc điểm, cơ cấu và xu thế phát triển của Tỉnh dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bối cảnh hội nhập quốc tế và các thách thức, đổi mới phương thức quản lý xã hội trong điều kiện chuyển đổi số ở Hậu Giang.

- Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa số, công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Giáo dục, đào tạo nhân lực trong thời đại mới, phát triển toàn diện, mang đậm tính nhân văn và các giá

trị văn hóa tốt đẹp, có chuyên môn, kỹ năng, khả năng sáng tạo, đổi mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa theo hướng hiện đại trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, đặc biệt là các công nghệ sản xuất và chế tạo thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh, đổi mới sản phẩm, tạo lập mạng lưới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ, triển khai các hoạt động đào tạo về năng lực quản trị, khai thác công nghệ, cùng với áp dụng các mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo đã thành công đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, sản xuất phần mềm... Ưu tiên nhiệm vụ có doanh nghiệp tham gia, có dự án tiềm năng, đóng góp lớn vào ngân sách và sử dụng lao động trong Tỉnh.

- Tiếp thu, làm chủ công nghệ để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh của Tỉnh.

- Trong nông nghiệp, tập trung vào công nghệ sinh học để tạo các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu ở Hậu Giang; công nghệ sinh học giúp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi, thuốc sinh học phòng trừ sâu, bệnh, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất phân bón chức năng, phân bón hữu cơ vi sinh. Chọn tạo và nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chất lượng cao, có tính chống chịu hạn, mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung ứng dụng các công nghệ sinh học để xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, tuần hoàn, hiệu quả và bền vững, phát huy lợi thế nông nghiệp của Tỉnh. Hình thành các hệ thống đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp gắn với các mô hình kinh tế nông nghiệp, các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm có giá trị kinh tế cao,... góp phần tích cực vào gắn kết giữa phát triển nông nghiệp,

xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

- Trong bảo vệ môi trường, tập trung vào tận thu, tái chế phụ phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học; bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

- Ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện môi trường. Ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường; công nghệ thu hồi và lưu trữ carbon ở nhà máy nhiệt điện và các cơ sở sản xuất phát thải carbon khác.

- Ứng dụng rộng rãi và mạnh mẽ các nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các mô hình kinh doanh mới trong các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, dịch vụ công, đô thị thông minh, tăng trưởng xanh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Ứng dụng, phát triển các kỹ thuật cao xử lý nền móng, xói lở. Nghiên cứu, tiếp thu, làm chủ kỹ thuật và các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, đô thị thông minh trên địa bàn Tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển du lịch; mô hình làm nông nghiệp thông minh kết hợp với du lịch, quảng bá sản phẩm, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp trải nghiệm, du lịch nông thôn theo hướng bền vững, trên cơ sở sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái cảnh quan của khu vực nông thôn tỉnh Hậu Giang.

4. Mẫu Đề xuất, Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thực hiện từ năm 2023, 2024

- Đề xuất của các nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh - Mẫu số 01.

- Đề xuất đặt hàng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, HTX trong tỉnh - Mẫu số 2 hoặc số 3 (*đề xuất đặt hàng để các nhà khoa học nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đáp ứng theo đặt hàng sẽ thực hiện chuyển giao về cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, HTX ứng dụng vào thực tế*).

Các đề xuất, đề xuất đặt hàng xin gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang chậm nhất là **ngày 12 tháng 01 năm 2023** theo địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang, số 07, đường Điện Biên Phủ, P.5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Chuyên ngành, ĐT: 0293 3582 686, DD: 0989 973 169.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang xin trân trọng thông báo.!

(Đính kèm mẫu phiếu đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN)

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Đ/c Hồ Thu Ánh, PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (giúp chuyên Thông báo đến các DN trong tỉnh);
- Các Tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh;
- Đại học Cần Thơ, Đại học Quốc Gia HCM, Viện Lúa ĐBSCL, Viện Di truyền;
- Sở KH&CN: TP.HCM, TP Cần Thơ, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Kiên Giang;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm TT&UDKHCN (thực hiện Đăng Website Sở KH&CN);
- BGD Sở;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Trường Giang

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
 - 9.1. Xuất xứ hình thành:
*(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
 - 9.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...*)/.

..., ngày ... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/Đề án:
2. Căn cứ đề xuất:
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành: (từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường: (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.